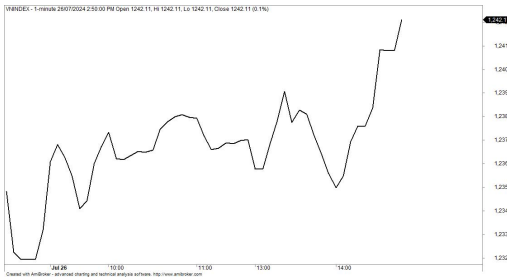


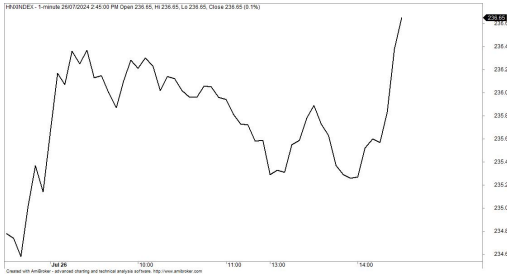
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,242.11	236.66	95.18
% ngày	0.72%	0.60%	0.71%
% tuần	-1.79%	-1.60%	-1.65%
% tháng	-1.52%	-1.26%	-3.76%
% năm	3.44%	0.19%	7.43%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	11,839	798	700
TB 1 tuần	16,098	1,194	933
TB 1 tháng	17,440	1,297	1,185
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,956.85	27.84	41.93
Bán	1,568.12	63.04	20.17
Giá trị ròng	388.72	-35.20	21.76
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	233	97	223
Mã Giảm	93	65	167
Không Đổi	92	156	513
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.92	17.35	24.41
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,093	330	1,465
LS Cổ tức	3.01%	3.13%	4.72%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường hồi phục trong phiên cuối tuần nhờ lực cung giá thấp hạ nhiệt khi tâm lý thị trường tiếp tục chờ đợi kết quả kinh doanh quý 2 của doanh nghiệp. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tăng 0.72% dừng tại 1242.11 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.6%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.71%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng nhẹ so với phiên liền trước đạt 13,337 tỷ đồng nhưng vẫn còn ở mức thấp.

BCM (4.92%) là tâm điểm trong phiên cuối tuần cũng như tuần qua khi ghi nhận chuỗi phiên tăng giá. Ngoài ra, mức tăng mạnh cũng xuất hiện ở nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn khác như PLX (3.13%), POW (5.04%), MSN (4.23%), FPT (2.4%), CTG (1.58%)... Ở chiều ngược lại, VHM, VRE, VJC đóng cửa trong sắc đỏ.

Về nhóm ngành, nhóm bất động sản yếu hơn thị trường chung với VRE, DXG, NVL, PDR, HQC... đóng cửa trong sắc đỏ. Mặc dù vậy, lực cầu bắt đáy đã mạnh dạn hơn giúp nhiều cổ phiếu ghi nhận mức tăng mạnh như DBC, HVN, HAG, BCG, IJC, PVT... tăng trên 2%.

Khối ngoại mua bán ròng xen kẽ khi mua ròng trở lại với giá trị hơn 375 tỷ đồng trong đó KDC (471 tỷ), VCB (107 tỷ), BID (71 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, DGC (86 tỷ), MWG (85 tỷ), SSI (73 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn tiếp tục hồi phục trong các phiên giao dịch đầu tuần và vùng kháng cự ngắn hạn của chỉ số VN-Index là 1,260 – 1,265 điểm. Đồng thời, dòng tiền vẫn tiếp tục suy yếu và thị trường đang trong giai đoạn hồi phục kỹ thuật cho nên chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao và các nhà đầu tư cần hạn chế việc mua đuổi, thay vào đó các nhà đầu tư đã có lợi thế bắt đáy giá thấp ở các phiên trước thì có thể xem xét bán ra khi thị trường tiếp tục hồi trong phiên đầu tuần. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư đã giảm bi quan hơn, nhưng vẫn đang trong giai đoạn bi quan.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư vẫn nên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp khoảng 30% danh mục và chưa nên mua mới trong giai đoạn này. Đồng thời, các nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao và có tỷ lệ đòn bẩy cao thì vẫn nên xem xét tận dụng nhịp hồi để hạ tỷ trọng cổ phiếu.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index ghi nhận ba tuần điều chỉnh liên tiếp. Tuy nhiên, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn cho nên thị trường sẽ chưa có diễn biến điều chỉnh sâu và chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ sớm cân bằng trở lại trong vài tuần tới. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục tích lũy cổ phiếu cho danh mục trung và dài hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1242.11	0.72%
VN30	1281.84	0.76%
VN Mid	1894.87	0.53%
VN Small	1464.58	0.60%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	236.66	0.60%
HN30	517.65	0.78%
VNX AllSh	1290.35	0.68%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	95.18	0.71%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1956.846004	
Bán	1568.121646	
GT rỗng	388.7243585	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	27.84	
Bán	63.04	
GT rỗng	-35.20	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	41.93	
Bán	20.17	
GT rỗng	21.76	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVH	590	6.94%
CMG	3100	5.81%
DBC	1500	5.64%
IMP	4200	5.18%
TV2	1700	5.17%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BNA	800	7.34%
HLD	1000	3.70%
IDJ	200	3.33%
PVI	1500	2.91%
API	200	2.82%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DGT	38652600	12.40%
TTN	17942975	6.18%
CSI	11430893	4.59%
DVN	0	4.14%
ACV	988259410	3.86%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RDP	-190	-6.88%
LPB	-1000	-3.29%
SMC	-350	-2.45%
STK	-650	-2.32%
NVL	-250	-2.21%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTP	-600	-9.68%
GKM	-1500	-3.75%
HVT	-1800	-2.14%
SLS	-2600	-1.34%
CEO	-200	-1.29%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MVN	-5738	-12.29%
PVX	-207	-9.00%
TAR	-356	-5.56%
AMS	-418	-3.73%
LTG	-581	-3.06%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	487,927,667	
BID	263,645,160	
FPT	186,937,352	
GAS	177,308,316	
HPG	175,577,068	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,978,991	
IDC	19,040,996	
HUT	14,994,201	
THD	13,705,999	
SHS	13,661,033	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	249,606,960	
VGI	215,821,433	
MCH	143,667,175	
BSR	67,590,892	
VEA	56,200,267	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	20,436,800	13,033,033
LPB	14,354,300	6,987,896
VRE	14,335,800	11,849,845
POW	12,849,203	15,100,040
MBB	12,160,400	21,732,753

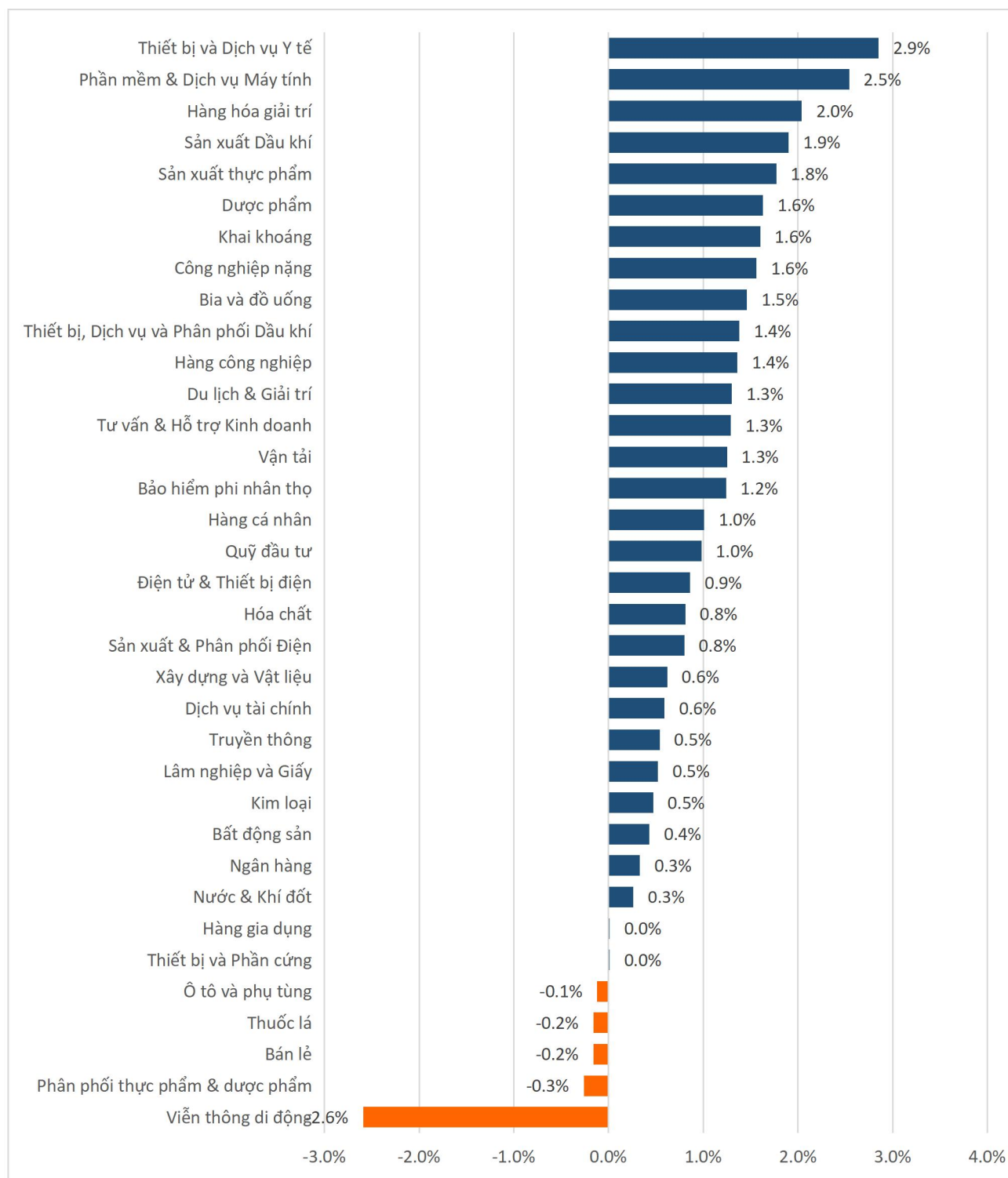
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	78,389,978,300	8,803,623
GKM	6,078,251,500	2,191,259
PVS	105,055,980,900	2,685,128
CEO	32,354,099,900	4,212,489
MBS	57,113,429,400	3,708,541

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	91,676,297,700	9,067,310
DGT	32,241,115,000	1,063,225
PVX	7,209,841,800	671,091
BCR	13,624,837,000	2,387,229
BVB	26,441,526,300	3,201,210

Nguồn: FinProX & YSVN



**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

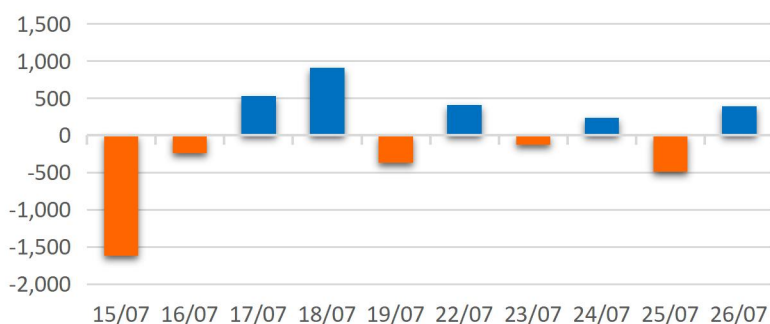


Nguồn: FiinProX – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

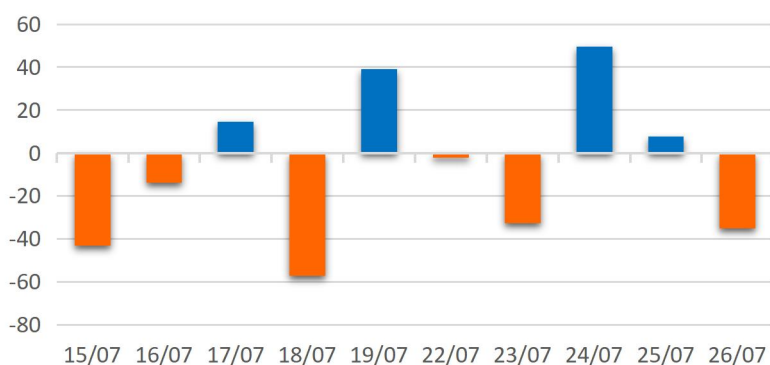
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>KDC</b>	470,576	<b>DGC</b>	-86,508
<b>VCB</b>	107,175	<b>MWG</b>	-84,542
<b>BID</b>	70,820	<b>SSI</b>	-73,365
<b>MSN</b>	67,031	<b>HPG</b>	-54,661
<b>FPT</b>	45,574	<b>VHM</b>	-35,714

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

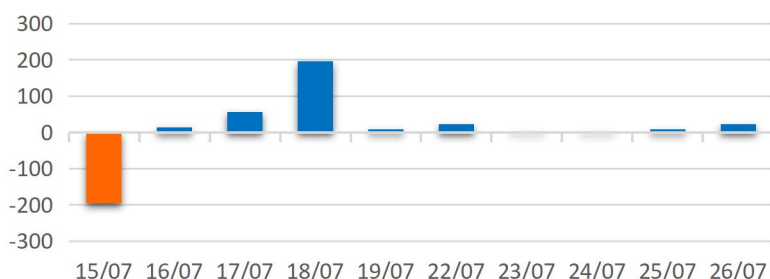
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	3,223	<b>PVS</b>	-23,292
<b>NTP</b>	1,562	<b>SHS</b>	-5,064
<b>VFS</b>	1,114	<b>LAS</b>	-3,880
<b>MBS</b>	884	<b>VCS</b>	-3,013
<b>PVI</b>	730	<b>TIG</b>	-2,562

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>ACV</b>	16,048	<b>MCH</b>	-4,677
<b>DGT</b>	10,245	<b>PHP</b>	-1,473
<b>OIL</b>	2,572	<b>LTG</b>	-1,219
<b>CMF</b>	248	<b>CSI</b>	-124
<b>VRG</b>	180	<b>QNS</b>	-122

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN



**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH**

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>DBC</b>	24,248	<b>FPT</b>	46,502
<b>HPG</b>	13,187	<b>TCB</b>	31,458
<b>SAB</b>	10,459	<b>ACB</b>	28,932
<b>FUEVFNVD</b>	8,374	<b>STB</b>	20,410
<b>POW</b>	2,312	<b>VPB</b>	19,849

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

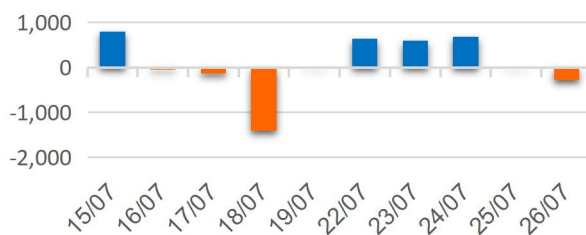
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>L18</b>	282

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BSR</b>	9,137.42		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

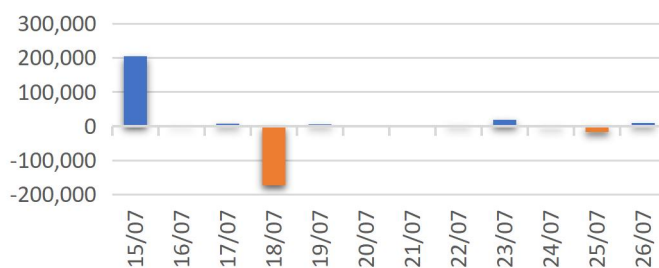
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



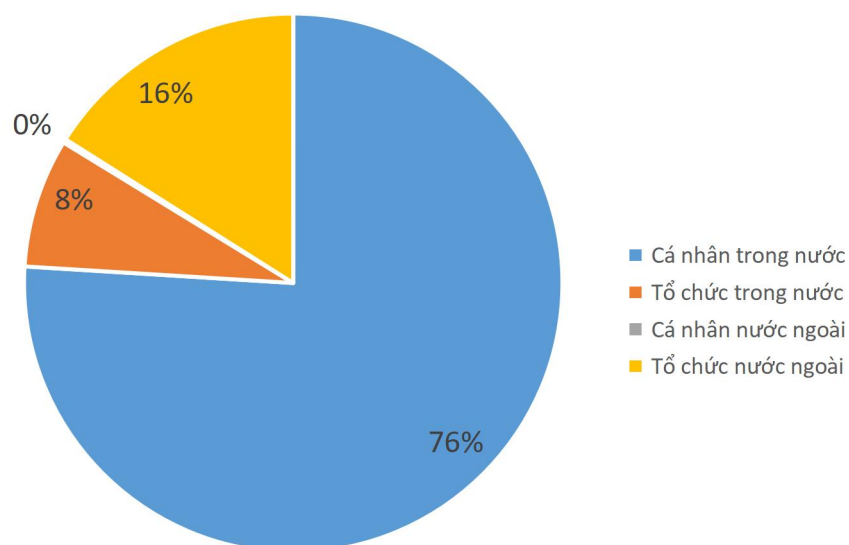
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



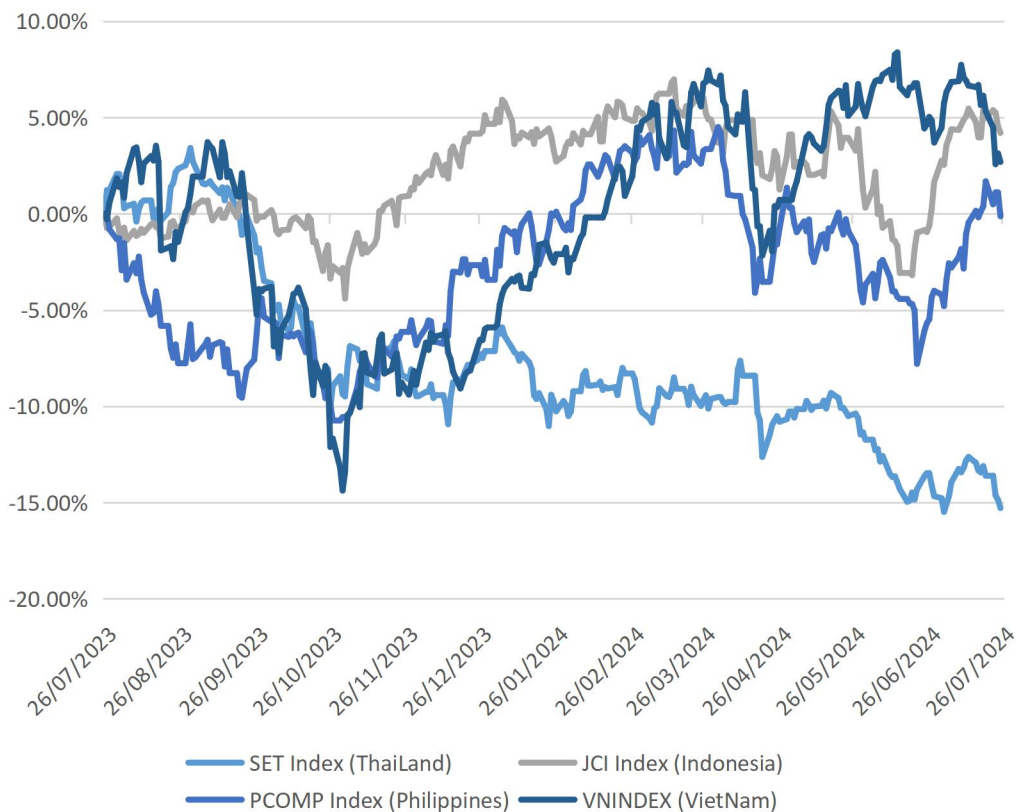
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN

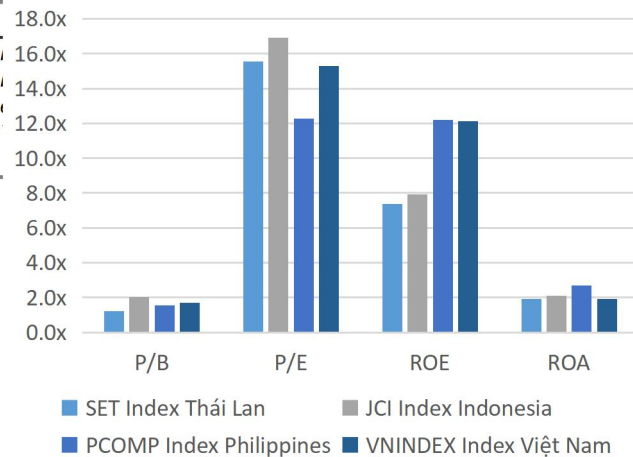


### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.2x	2.1x	1.6x	1.7x
<b>P/E</b>		15.6x	17.0x	12.4x	15.3x
<b>ROE</b>	%	7.36	7.93	12.21	12.12
<b>ROA</b>	%	1.90	2.12	2.71	1.91
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	443.48	758.92	158.91	200.34
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	0.78	0.40	0.06	0.63
<b>LS cổ tức</b>	%	3.61	3.38	2.75	1.76





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

---

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written